LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Đc: Số 07, Ngách 168/21, Đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38– Email: info@vntest.vn – Website: www.vntest.vn

Mã số/ Code: NB220302.07/02
Số mã hóa mẫu của KH/ Sample code of customer: TTTM.2878.MR2.02

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*	QCVN 01:2017/BCT
1	Hàm lượng Formaldehyt */ *Formaldehyde*	mg/kg	KPH (LOD=5)	TCVN 7421-1:2013 (ISO 14184-1:2011)	≤ 75
2	Hàm lượng các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo*/ *Determination of aromatic amines derived from azo colorants*	mg/kg	KPH (LOD=3)	TCVN 12512-1:2018 (ISO 14362-1:2017)	≤ 30

Ghi chú/ *Note:*

- *KPH: Không phát hiện / Not detected.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limit of detection of method.*
- *QCVN 01:2017/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may / National technical regulation on contents of formaldehyde and certain aromatic amines derived from azo colourants in textile products.*

DANH SÁCH CÁC AMIN THƠM CÓ THỂ CHUYỂN HÓA TỪ CHẤT MÀU AZO/ *LIST OF AROMATIC AMINES THAT CAN BE CONVERTED FROM AZO*

No.	Tên Amin/ *Amine*	Số CAS
1	4-aminobiphenyl xenylamine	92-67-1
2	Benzidine	92-87-5
3	4-chlor-o-toluidine	95-69-2
4	2-naphthylamine	91-59-8
5	o-aminoazotoluene/ 4-amino-2',3-dimethylazobenzene/ 4-o-tolylazo-o-toluidene	97-56-3
6	5-nitro-o-toluidine	99-55-8
7	4-chloraniline	106-47-8
8	4-methoxy-m-phenylenediainine	615-05-4
9	4,4'-diaminodiphenylmethane/ 4,4'-methylenedianiline	101-77-9
10	3,3'-dichlorobenzidine/ 3,3'-dichlorobiphenyl-4,4'- ylenediamine	91-94-1
11	3,3'-dimethoxybenzidine/ o-dianisidine	119-90-4
12	3,3'-dimethylbenzidine/ 4,4'-bi-o-toluidine	119-93-7
13	4,4' -methylenedi-o-toluidine	838-88-0
14	6-methoxy-m-toluidine/ p-cresidine	120-71-8
15	4,4'-methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4
16	4,4'-oxydianiline	101-80-4
17	4,4'-thiodianiline	139-65-1
18	o-toluidine/ 2-aminotoluene	95-53-4
19	4-methyl-m-phenylenediamine	95-80-7
20	2,4,5-trimethylaniline	137-17-7
21	o-anisidine/ 2-methoxyaniline	90-04-0
22	4-aminoazobenzene	60-09-3

PHÒNG KIỂM NGHIỆM/ *QC Manager*

VŨ THỊ KIM THANH

VIỆN TRƯỞNG/ *DIRECTOR*

VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this test report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Kiểm nghiệm và Kiểm định Chất lượng VNTEST/ This report will not be repoduced except in full, without approval of VNTEST.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited by ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractor (**).*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ Do not receive complaints in the absence of retention samples or the prescribed retention of samples expired.*

Được quét bằng CamScanner

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Đc: Số 07, Ngách 168/21, Đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38– Email: info@vntest.vn – Website: www.vntest.vn

Mã số/ Code: NB220302.07/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Thôn Xuân Lai, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : Khẩu trang Gấu 3D - Vải không dệt 100% Polypropylen (màu trắng)
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Bao gói kín, có tem mã hóa mẫu
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 02/03/2022
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Lưu mẫu 10 ngày sau thử nghiệm
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 02/03/2022 - 07/03/2022
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 07/03/2022
9. **Hình ảnh sản phẩm/** Picture of Sample



1. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this test report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Kiểm nghiệm và Kiểm định Chất lượng VNTEST/ This report will not be repoduced except in full, without approval of VNTEST.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited by ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractor (**).*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ Do not receive complaints in the absence of retention samples or the prescribed retention of samples expired.*

Được quét bằng CamScanner